



!!!!!! TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM - THE VIETNAMESE NATIONAL MILITARY ACADEMY [VNMA] !!!!!!
!!!!!! DIỄN ĐÀN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM, NƠI QUY TỤ NHỮNG CSVSQ VÕ BỊ, CHIẾN HỮU,
THÂN HỮU CÒN LÝ TƯỜNG VÀ DANH DỰ, KHÔNG VỀ VIỆT NAM KHI CÒN VIỆT CỘNG !!!!!!



Việt Nam Cộng Hòa



Thủ Tướng Chính Phủ Pháp Định

Tuyên Cáo

Nhân ngày National Anti-Communist Day

Xét rằng Việt Nam vốn là một Quốc Gia thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau.

Xét rằng đảng Cộng sản Việt Nam đã cấu kết với thực dân Pháp, Cộng sản Nga và Trung Cộng, phân chia Việt Nam thành hai miền Nam, Bắc bằng Hiệp định Geneve do đảng CSVN và thực dân Pháp ký ngày 20- 7- 1954 trái với nguyện vọng của toàn dân Việt Nam,

Xét rằng Hiệp định Geneve vi phạm trầm trọng chủ quyền của Quốc Gia Việt Nam và là bước đầu trong toàn bộ kế hoạch Cộng sản quốc tế âm mưu thống trị toàn cõi Việt Nam,

Xét rằng với tinh thần trọng pháp, và tinh thần “Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, đem chí nhân thay cường bạo”, Việt Nam Cộng Hòa, vì phúc lợi chung của đồng bào, đã nỗ lực xây dựng miền Nam Việt Nam. Dân nhân Miền Nam đã được hưởng đời sống trong tự do và thịnh vượng từ 1954 đến 1975,

Xét rằng đảng CSVN, thay vì xây dựng Miền Bắc, để nâng cao đời sống của đồng bào, đã manh tâm làm tay sai cho Nga, Tàu. CSVN vi phạm các điều khoản của Hiệp định Ba Lê ký ngày 27 tháng 1 năm 1973 và đã vượt vĩ tuyến 17, xâm lăng Miền Nam Việt Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975. CSVN đã gây chiến tranh tàn khốc suốt 20 năm, khiến cho hơn ba triệu Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa thiệt mạng, gia đình ly tán, tài nguyên quốc gia bị kiệt quệ,

Xét rằng vì yêu chuộng tự do, dân chủ và mưu sinh thoát hiểm khỏi sự sát hại tàn ác của bộ đội xâm lăng Cộng sản, hơn ba triệu công dân Việt Nam Cộng Hòa đã liều mạng sống, di tản, vượt biển tìm tự do và hơn một triệu người kém may mắn vùi thân trên biển cả, hoặc tử vong trong rừng sâu, nước độc trên đường vượt biên tìm tự do hoặc bị CS sát hại trong các trại tù từ Nam chí Bắc,

Xét rằng đảng CSVN xâm lăng Miền Nam Việt Nam đã vi phạm trắng trợn Hòa Ước Ba-Lê mà đảng CSVN đã ký kết, nhất là vi phạm (1) Điều 9 về việc tôn trọng quyền “Dân Tộc Tự Quyết” để nhân dân Miền Nam Việt Nam tự chọn thể chế chính trị cho Miền Nam Việt Nam. (2) Điều 11 cam kết, chấm dứt đối nghịch và thù hận, cấm đoán mọi hành vi trả thù, cấm kỳ thị và nhất là bảo đảm mọi quyền tự do, dân chủ như tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do hoạt động chính trị, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại, tự do cư trú, tự do làm việc, mọi công dân có quyền tư hữu, quyền tự do kinh doanh và những quyền tự do căn bản khác,

Xét rằng đảng CSVN chứng tỏ tác phong vô nhân đạo, đã chẳng những vi phạm các điều khoản của Hiệp định Ba-Lê, mà còn vi phạm bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, dù CSVN là thành Viên của Liên Hiệp Quốc từ năm 1977. CSVN vi phạm Điều 5: Cấm tra tấn dã man, đối xử vô nhân đạo; Điều 9: Cấm bắt bớ, giam cầm trái phép; Điều 18-28: Mọi người đều được hưởng các quyền tự do căn bản như: Tự do tư tưởng, ngôn luận, báo chí, tín ngưỡng, hội họp, tham chính, làm việc, và các quyền tự do căn bản khác của nhân dân Việt Nam,

Xét rằng chiêu bài “Độc lập, tự do, hạnh phúc” của CSVN chỉ để lừa bịp nhân dân VN. (1) Độc lập theo quan niệm của CSVN là sông liền sông, núi liền núi, triều cống Trung công, bằng cách dâng đất, nhượng biên, thần phục Hán triều. (2) “Tự do” theo quan niệm của đảng CSVN là tự do cho cán bộ đảng CSVN chiếm đoạt tài sản của đồng bào qua các đợt đổi tiền, bài trừ tiểu tư sản, tự do tịch thu tài sản của các giáo hội, tham nhũng lộng hành, hối mại quyền thế. (3) “Hạnh phúc” mà CSVN rêu rao là tự do dành đặc quyền, đặc lợi cho cán bộ đảng sống hạnh phúc trên xương máu của đồng bào VN, khiến cho nền kinh tế lụn bại. Đảng CSVN đã “nâng cấp” Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam lên danh sách các nước đáng quan tâm về thành tích vi phạm nhân quyền và nghèo khổ nhất thế giới,

Xét rằng sau 50 năm xâm lược Miền Nam và 70 năm thống trị Miền Bắc, đảng CSVN chỉ biết lừa bịp đồng bào trong nước và lừa bịp dư luận thế giới. Chính sách giai đoạn này của đảng CSVN không còn hiệu lực. Từ năm 1975 đến nay, các lãnh tụ CSVN đến đâu, nơi đó có hàng ngàn đồng bào Việt Nam tỵ nạn Cộng sản chống đối mãnh liệt, bất chấp đêm hay ngày, mưa hay nắng. Đồng bào VN hải

ngoại xong pha sương tuyết mà lòng vẫn can đảm. Cộng đồng người Việt tỵ nạn Công sản hải ngoại luôn luôn dương cao ngọn cờ chính nghĩa quốc gia- **Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ**- Cờ chính thức của Quốc Gia Việt Nam, biểu tượng cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền, đã được hơn 90 Thành phố lớn và Tiểu bang tại Hoa Kỳ ban hành Nghị Quyết công nhận Cờ Vàng, là Cờ Chính thức của Người Việt Tự do tỵ ban CS, trước sự phản đối ngang ngược và vô hiệu của các Đại sứ CSVN,

Xét rằng các chế độ độc tài trên thế giới, từ cổ chí kim đều bị hủy diệt kể cả chế độ đầu não CS độc tài Liên bang Xô Viết cũng đã tự giải thể sau hơn 70 năm mang lại tai họa cho thế giới. Sự sụp đổ của chế độ CS quốc tế là tấm gương sáng báo hiệu ngày tàn cho các chế độ CS Trung hoa, Bắc Hàn, Cuba và Việt Nam,

Xét rằng để củng cố sự tồn tại của đảng Cộng sản Việt Nam, đảng CSVN đã dâng một phần giang sơn cẩm tú và biển đông cho Trung cộng và đang thi hành kế hoạch Hán hóa Việt Nam theo hiệp định Thành Đô giữa CSVN và Trung cộng,

Bằng vào các nhận định nêu trên, nhân Ngày National Anti-Communist Day 16 tháng 10 năm 2025, Chính Phủ Pháp Định Việt Nam Cộng Hòa long trọng tuyên cáo:

1

Không chấp nhận chế độ độc tài, phản dân chủ, của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam. CSVN đã bóc lột nhân dân đến tận xương tủy, biến Việt Nam ngày nay thành một trong các nước lạc hậu, nghèo đói nhất thế giới.

2

Tiếp tục phản kháng sự hiện diện của các phái đoàn văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, do các lãnh tụ độc tài của đảng CSVN hướng dẫn đến các quốc gia tự do có người Việt tỵ nạn Cộng sản định cư.

3

Đảng CSVN phải hoàn trả tài sản đã tước đoạt của các Giáo hội, của đồng bào từ năm 1954 đến nay cho các Giáo hội và đồng bào Việt Nam. Đảng CSVN phải trả tự do cho tất cả các vị lãnh đạo tinh thần, các chiến sĩ nhân quyền tranh đấu cho tự do, dân chủ tại Việt Nam.

4

Đảng CSVN phải bồi thường những thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần (1) cho Dân, Quân, Cán, Chính, các nhà bất đồng chính kiến của VNCH đã bị CSVN giam giữ trái phép, và (2) cho những nạn nhân đã bị thiệt mạng do chế độ tù đầy hà khắc trái với luật quốc tế. CSVN đã vi phạm Điều 11 của Hiệp Định Ba Lê năm 1973 cam kết, chấm dứt đối nghịch và thù hận, cấm đoán mọi hành vi trả thù, cấm kỳ thị và nhất là bảo đảm mọi quyền tự do, dân chủ như tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do hoạt động chính trị, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại, tự do cư trú, tự do làm việc, mọi công dân có quyền tư hữu, quyền tự do kinh doanh và những quyền tự do căn bản khác.

5

Đảng CSVN phải chấm dứt tình trạng vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo, và trả lại mọi quyền tự do căn bản cho nhân dân VN, chấm dứt đàn áp nhân công và phải tôn trọng quyền tổ chức nghiệp đoàn. Người Việt quốc gia tỵ nạn Cộng sản đã là công dân của Việt Nam Cộng Hòa, ngày nay là công dân, thường trú dân của các quốc gia tự do, chưa bao giờ là công dân của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

6

Vì vậy, đảng Cộng sản VN không được can thiệp vào nội bộ của các Cộng Đồng tỵ nạn Cộng sản tại hải ngoại dưới bất cứ hình thức nào. CSVN phải chấm dứt mọi tệ trạng mua chuộc những phần tử tay sai, bất hảo, nhằm gây phân hóa trong các cộng đồng và các đoàn thể quốc gia chống cộng sản.

7

Chính Phủ Pháp Định VNCH đang vận động quốc tế để thi hành các điều khoản của Hiệp định Ba lê năm 1973 nhằm phục hồi quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Miền Nam Việt Nam để đồng bào quốc nội tuyển chọn một chính quyền của dân, do dân và vì dân phục vụ hạnh phúc chân chính của toàn dân Việt Nam.

8

Chính Phủ Pháp Định VNCH quyết tâm tranh đấu cho hạnh phúc của toàn dân, thu hồi phần lãnh địa và lãnh hải mà đảng CSVN, vì quyền lợi bè phái ích kỷ, phản dân, hại nước, đã dâng cho Trung cộng, để duy trì quyền lãnh đạo Việt Nam.

9

Quyết tâm thi hành sứ mệnh bảo vệ Tổ quốc trong tinh thần tôn trọng Danh dự và chu toàn Trách nhiệm, Chính Phủ Pháp Định VNCH tiến hành sách lược cứu quốc bằng mọi phương thức liên quan đến văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, quân sự, vận động quốc tế, chiếu theo tình hình Việt Nam và quốc tế về hai phương diện đối nội và đối ngoại

10

Đối nội

(1)- Vô hiệu hóa mọi âm mưu xâm nhập của đảng CSVN vào sinh hoạt của các Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản.

(2)- Liên lạc, phối hợp với các lực lượng chống cộng hải ngoại và quốc nội, các tôn giáo, các tổ chức dân sự, các nhà bất đồng chánh kiến và hơn 95 triệu đồng bào quốc gia quốc nội đã chán ghét chế độ độc tài, khủng bố của nhà cầm quyền Cộng sản.

(3)- Kêu gọi những thành phần quân đội nhân dân, cán bộ, công chức thức tỉnh, trở về với chính nghĩa quốc gia, trong ứng, ngoại hợp, nhằm chân đứng âm mưu phản bội tổ quốc, bán nước

cầu vinh, của đảng CSVN nhằm Hán hoá Việt Nam thành một phiên quốc của Trung Cộng, theo chủ trương "thà mất nước hơn mất đảng" của tập đoàn Cộng Sản Việt Nam.

Đối ngoại:

Chính Phủ Pháp Định kế tục Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975 tiếp tục thiết lập bang giao:

(1)-Với các quốc gia đã ngoại giao với Việt Nam Cộng Hòa trước 1975 và các thành viên của Liên Hiệp Quốc để tố cáo tội ác của CSVN đối với nhân dân VN, chuẩn bị đưa tội ác của đảng CSVN ra trước toà án quốc tế.

(2)- Với các quốc gia đã ký kết Hiệp Định Ba Lê năm 1973, kêu gọi sự thức tỉnh của lương tri nhân loại và tinh thần trọng pháp nhằm thực thi các điều khoản đã ký kết liên quan đến Quyền Dân Tộc Tự Quyết của Miền Nam Việt Nam, để đồng bào tuyển chọn một chính thể phù hợp với nguyện vọng của Nhân Dân Miền Nam Việt Nam dưới sự giám sát quốc tế theo luật định.

(3)- Mỗi khi hoàn thành công tác tổ chức bầu cử một thể chế chính trị do nhân dân tuyển chọn và tấn phong vào vai trò lãnh đạo Chính quyền Miền Nam Việt Nam theo quy định của Hiệp Định Ba Lê, thì Miền Bắc Việt Nam cũng sẽ có cơ hội được tự do.

Chính phủ Pháp Định VNCH, trước khi bàn giao sứ mệnh cho Tân Chính Phủ do nhân dân Miền Nam Việt Nam tuyển cử và tấn phong, quyết tâm chu toàn kế hoạch đang thực hiện để đại nghiệp tái lập Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho toàn dân Việt Nam chóng được viên thành trong thập niên 2025-2035

Hải ngoại, ngày 16 tháng 10 năm 2025



From: Tom Tran <tom4...@gmail.com>
To: Freedom Vietnam <freedomf...@aol.com>
Sent: Wednesday, October 15, 2025 at 02:48:48 PM GMT+2
Subject: [tvbqgvn] "Quốc thù vị báo đầu tiên bạch"

Nhân Kỷ Niệm ngày Truyền Thống năm thứ 74

Trường Bộ Binh QLVNCH Quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu,

(1951-2025)

Trước hết, tôi xin gửi lời chào mừng quý Niên trưởng, quý Chiến hữu đã không quản ngại đường xá xa xôi, nước non ngàn dặm ra đi, tham dự Kỷ niệm ngày Truyền Thống thứ 74 (1951-2025) của Cựu Sinh viên Sĩ Quan Trừ Bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Việt Nam vốn là một quốc gia thống nhất từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau. Sau khi Nhật đảo chánh quân Pháp ở Đông Dương, ngày 11 tháng 3 năm 1945, Hoàng Đế Bảo Đại đã tuyên Cáo Việt Nam độc lập, trong bản Tuyên ngôn có đoạn:

“Chiếu tình hình thế giới nói chung và tình hình Á Châu nói riêng, chính phủ Việt Nam long trọng công khai tuyên bố, kể từ ngày hôm nay hiệp ước bảo hộ ký với Pháp được bãi bỏ và đất nước thu hồi chủ quyền độc lập quốc gia”.

Khâm thủ,

Huế, ngày 27 tháng giêng năm thứ 20 triều Bảo Đại

Sau đó, Hiệp ước Vịnh Hạ Long được ký kết vào ngày 5 tháng 6 năm 1948 Pháp quốc công nhận nền độc lập của Việt Nam và thành lập Quân đội Quốc Gia Việt Nam.

1- Trường Sĩ Quan Trừ Bị

Sau thế chiến thứ II, với chính sách ngăn ngừa sự bành trướng của Cộng Sản quốc tế (US containment policy) từ Âu sang Á. Hoa Kỳ cung cấp viện trợ quân sự và kinh tế cho các quốc gia chống lại chủ nghĩa cộng sản với các kế hoạch: (a)-Kế hoạch Marshall: Cung cấp hỗ trợ tài chính để tái thiết nền kinh tế châu Âu nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cộng sản; (b)- Thành lập NATO: Thiết lập một liên minh quân sự để chống lại sự xâm lược của Liên Xô ở châu Âu. –(c)- Chính sách ngăn chặn: Áp dụng chiến lược ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản trên toàn cầu. – (d)-Hỗ trợ các chế độ chống cộng: Ủng hộ các chính phủ và phong trào chống cộng sản, ngay cả khi là chế độ độc tài. – (e)-Can thiệp quân sự: Tham gia vào các cuộc xung đột để ngăn chặn sự lây lan của chủ nghĩa cộng sản ở các khu vực trọng điểm bắt đầu can thiệp quân sự vào Việt Nam.

Tổng thống Harry Truman viện trợ quân sự cho Việt Nam để tăng cường quân lực. Quốc Trưởng Bảo Đại ký Sắc Lệnh ngày 15 tháng 7 năm 1951, kêu gọi tổng động viên: Thanh niên tuổi từ 18 đến 28 đều phải nhập ngũ. Những người có bằng từ Cao đẳng Tiểu học trở lên có đủ điều kiện nhập học khóa sĩ quan trừ bị. Viện trợ quân sự của Hoa Kỳ đã giúp ngân khoản cho chính phủ Việt Nam: (a)-Di chuyển Trường Sĩ Quan tại Đập Đá Huế được thành lập năm 1948 lên Đà Lạt với danh xưng mới Trường Võ Bị Liên

Quân Đà Lạt. (École Militaire Interarmes). (b)-Thành lập thêm hai Trường Sĩ Quan Trừ Bị (Écoles d' Officiers de Reserve) tại Nam Định và Thủ Đức.

(1)-Khoá I Nam Định và Khóa I Thủ Đức được khai giảng vào ngày 1 tháng 10 năm 1951. Trường Nam Định chỉ huấn luyện được 1 khoá rồi ngưng hoạt động vì Việt Minh được Trung cộng hỗ trợ mở chiến dịch Đông Xuân tại Miền Bắc. Trường Thủ Đức đào tạo được 5 khóa thì tạm ngưng huấn luyện năm vào tháng 2 năm 1955, chiếu điều khoản giảm trừ binh bị của Hiệp Định Geneve ký ngày 20 tháng 7 năm 1954. Hiệp Định Geneve do Thực Dân Pháp và Công Sản ký kết, tự động phân đội Việt Nam ra miền Nam Bắc trái với ý chí của toàn dân, đã vi phạm quyền dân tộc tự quyết (right to self-determination) của Quốc Gia Việt Nam do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo.

(2)-Trường Thủ Đức tái hoạt động vào tháng 2 năm 1957 từ khoá 6 và được cải danh thành Liên trường Võ khoa Thủ Đức. (Thu Duc Military Center) gồm thêm các Trường: Thiết giáp, Pháo binh, Công binh, Quân cụ, Truyền tin, Quân chính, Thông vận binh, Thể dục quân sự. Tháng 10 năm 1961, các trường chuyên môn được tách ra khỏi Liên trường Võ khoa Thủ Đức, ngoại trừ 3 Trường Bộ binh, Thiết giáp và Thể dục Quân sự. Ngày 1 tháng 8 năm 1963, Trường lấy lại danh hiệu cũ lúc ban đầu là Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Năm 1964, Trường lãnh thêm nhiệm vụ đào tạo các cán bộ Đại đội trưởng và Tiểu đoàn trưởng. Cũng kể từ năm 1964 tuyển sinh vào học sĩ quan trừ bị phải có văn bằng Tú tài 1 trở lên hoặc chứng chỉ tương đương. Ngày 1 tháng 7 năm 1964 Trường được cải danh thành **Trường Bộ Binh (Infantry School)**.

(3)-Trường đào tạo từ khóa 1 (1951) đến khóa 27 (1967) theo thứ tự từng năm nhưng khi chiến cuộc leo thang, nhu cầu đòi hỏi nhiều sĩ quan khiến số khóa tăng lên từ trên 2 khóa mỗi năm. Kể từ năm 1968 trở đi thì mỗi khóa được gọi là "1/68", "2/68", "1/69", "2/69"... và cuối cùng là khóa 3/75. Kể từ năm 1968 công việc đào tạo sĩ quan trừ bị của Trường Thủ Đức được bổ túc bởi Trường Sĩ Quan Đồng Đế ở Nha Trang. Cuối năm 1973, Trường Bộ binh Thủ Đức được lệnh di chuyển về Huấn khu Long Thành. Đến giữa tháng 4 năm 1975 lại di chuyển về Thủ Đức. Đến 30 tháng 4 năm 1975, các Trường đào tạo Sĩ Quan Trừ bị VNCH ngưng hoạt động.

2- Tổng Hội

Sau gần ¼ thế kỷ, Trường Sĩ Quan Trừ Bị đã đào tạo được khoảng 80,000 Sĩ Quan kiêu hùng, phục vụ trong mọi quân, binh chủng, sánh vai với khoảng 6,600 Sĩ quan Hiện dịch xuất thân từ Võ Bị Quốc Gia và các sĩ quan Không Quân và Hải quân trên mọi

chiến trường chống Cộng sản từ Bắc chí Nam. Ngày 30-4-1975, vì thiếu sự hỗ trợ của đồng minh, VNCH lui binh. Một số CSV cố thủ tại quê nhà, một số di tản ra ngoại quốc. Tại hải ngoại, sau thời gian thích nghi với cuộc sống mới, các cựu Sinh Viên đã bắt đầu thành lập các đoàn thể tại các tiểu bang Hoa kỳ và tại các quốc gia tự do từ đầu thập niên 1980.

Đến giữa thập niên 1980, Tổng Thống Ronald Reagan phái Đại tướng John Vessey sang Việt Nam thương thảo về ba vấn đề: (a)-Tìm kiếm cựu quân nhân Hoa Kỳ mất tích (MIA); (b)-vấn đề đoàn tụ gia đình (ODP); và (c)-vấn đề phóng thích tù nhân chính trị (HO).- Các văn thư đính kèm do Đại Tướng John Vessey, Nghị Sĩ HK Boschwitz và Tổng Thống Clinton gửi chiến hữu Trần Xuân Thời, nguyên Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam Tiểu bang và Liên bang Hoa Kỳ, về tiến trình thương thảo với CSVN, nghi trình tại Quốc Hội Hoa Kỳ và vấn đề thiết lập bang giao với Cộng sản Việt Nam sau 20 năm cấm vận vì CS Hà nội vi phạm Hoà Ước Ba Lê năm 1973 . Đại tướng Vessey cho biết ban đầu Chính phủ Hà nội không chịu phóng thích tù nhân chính trị, sợ nguy hại đến nền an ninh. Tướng Vessey tường trình với Tổng thống Reagan về sự lo ngại của Bắc Bộ Phủ. Tổng thống Reagan cho biết sẽ bảo trợ tất cả những chiến binh được phóng thích qua định cư tại Hoa kỳ, sau đó mới có sự thoả thuận qua chương trình HO (Humanitarian Operation).

Nhờ các đợt di dân thuyền nhân, đoàn tụ gia đình và HO, một số động cựu sinh viên đã được Chính Phủ Hoa Kỳ bảo trợ đến định cư tại Hoa Kỳ, đã gia tăng nhân số của cựu sinh viên tại các tiểu bang Hoa Kỳ. Nhưng mãi đến đầu thập niên 2000, mới có sự phối hợp sinh hoạt cấp quốc gia và quốc tế qua các đại hội tại Houston, WADC, Louisiana, Canada, Úc Châu, San Jose, CA. Chúng ta tri ân quý Niên trưởng và Chiến hữu đã tham gia vào công tác tổ chức cơ chế Tổng hội và thăng tiến sinh hoạt từ đầu thập niên 2000 đến nay.

Trong thập niên 2010, Tổng hội tổ chức đại hội ở Georgia, mở màn cho một giai đoạn mới. Sau Đại hội Georgia năm 2014, các đại hội lần lượt được tổ chức tại Florida, Dallas, Houston, Oklahoma...Qua thập niên 2020, các đại hội được tổ chức tại St. Paul Minnesota State Capitol năm 2022, tại San Jose, CA, năm 2023 và kỷ niệm ngày Truyền Thống năm 2024 đã được tổ chức tại San Diego, CA vào hai ngày 17-18 tháng 8 năm 2024, họp mặt và bầu Tân Hội Đồng Quản Trị cho nhiệm kỳ 2024-2026. Đại hội tháng 9 năm nay 2025 sẽ được tổ chức tại Houston, TX. Tính từ đại hội 2014 tại Atlanta, GA, đến

2025 Tổng hội đã phát hành 16 Bản Tin, và 3 Đặc San. Đại hội San Diego 2024 đã phát hành Kỷ Yếu Thập Niên ghi nhận sinh hoạt trong giai đoạn từ năm 2014 đến 2024.

3- Hoạt Động

Tổng hội là tổ chức được thành lập chiếu luật về hiệp hội phi lợi nhuận (NPO- Not for profit organization). Hiện nay tại Hoa Kỳ có 50 bộ luật tại 50 tiểu bang. Các hội tại tiểu bang, tùy nhu cầu, có thể hoạt động có giấy phép (de jure) do tiểu bang cấp. Điểm lợi của giấy phép là giúp tổ chức có tư cách pháp nhân (legal entity), được thụ hưởng các quyền lợi luật định như xin miễn thuế (501 (c)(3),.. hoặc không xin giấy phép (de facto). Mỗi thành viên của Hội là một chiến sĩ nhân quyền đang xây dựng dân chủ cho Việt Nam bằng cách tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị. Trong suốt 50 năm (1975-2025), từ ngày di tản chiến thuật, ngoài một số cựu sinh viên cố thủ trên quê hương, một số khác lần lượt qua thời gian đã tái định cư tại các quốc gia tự do và quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã được ghi trong bản Nội quy. Một số mục tiêu chính được tóm lược như sau:

(1)-Thăng tiến tình huynh đệ chi binh. (2)- Tạo môi trường gặp gỡ, khuyến khích tinh thần tương thân, tương trợ, hỗ trợ thương phế binh và gia đình tử sĩ. (3)- Đóng góp vào công tác duy trì nền văn hoá Việt tộc và phát huy văn hóa Việt Nam hải ngoại. Phục vụ Cộng đồng, tham gia sinh hoạt trong các lĩnh vực văn hoá, xã hội, kinh tế chính trị tại các quốc gia nới có người Việt tỵ nạn Cộng sản đang sinh sống, truyền thông tình tự dân tộc và tinh thần quốc gia qua các thể hệ dậu duệ. (4)- Góp phần tranh đấu nhằm tái lập lập, tự do, dân chủ, nhân quyền và hạnh phúc thực sự cho đồng bào quốc nội.
“Việc nhân nghĩa, cốt ở yên dân. Quân điều phạt trước lo trừ bạo”

Tổng hội là một tập thể chiến binh kiêu hùng, đa năng, đa hiệu đã thể hiện khả năng, kinh nghiệm quản trị về mọi ngành sinh hoạt quốc gia liên quan đến văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao trước 1975 ... Tổng hội luôn kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng, liên tục tranh đấu để tái lập tự do, dân chủ, nhân quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam, hầu giúp cho đại nghiệp cứu quốc của toàn dân chóng được viên thành. Khi đó “Cờ Vàng sẽ mọc thiên phương, vạn hướng và sẽ không còn loại Cờ Máu đỏ lòm”.

4-Đại Hội

(1)- Đại hội nhằm kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng, tri ân các chiến hữu đồng môn, chiến sĩ đồng minh Hoa Kỳ, các quốc gia tham chiến, và hơn 3 triệu dân, quân, cán, chính VNCH, đã hy sinh trong cuộc chiến chống Cộng sản.

(2)- Kiểm điểm công tác đã thực hiện trong thời gian qua và hoạch định chương trình cho tương lai, hỗ trợ hậu duệ với hoài bão “Làm cho khắp nơi vang tiếng người Việt Nam cho đến muôn đời.”

(3)- Thăng tiến sinh hoạt của Tổng Hội quyết tâm thực thi tôn chỉ “Tổ Quốc -Danh Dự-Trách Nhiệm”. Tổng hội phục vụ tập thể đồng hương, tập thể chiến hữu VNCH, đóng góp vào đại nghiệp tái lập tự do, dân chủ, nhân quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ và hạnh phúc thực sự cho đồng bào quốc nội.

(4)- Tổng Hội phục vụ Việt Nam Cộng Hòa, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Khôi Dân, Quân, Cán, Chính đã di tản ra ngoại quốc vẫn tiếp tục công tác tranh đấu cho quê hương, hợp tác với tập thể chiến sĩ các quân binh chủng và đồng bào đang cố thủ tại quê nhà, trong ứng, ngoại hợp, chờ cơ hội tái lập sự toàn vẹn lãnh thổ từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau.

(5)- Trong công tác xây dựng dân chủ cho Việt Nam. Tổng hội đương nhiên không công nhận sự hiện diện bất hợp pháp của nhà cầm quyền Cộng sản trên quê hương tại Miền Bắc từ 1954 vì Công sản Hà nội và Thực dân đã đơn phương ký kết Hiệp Ước Geneve, phân đôi Việt Nam ra hai Miền Nam Bắc, vi phạm quyền dân tộc tự quyết, trái với nguyện vọng của toàn dân Việt Nam do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo.

(6)- Năm 1975, Đảng Cộng Sản Hà nội, một lần nữa, đã vi phạm Hòa Ước Ba Lê ký kết năm 1973. Hoà ước 1973 quy định các quốc gia ký kết vào Hoà Ước Ba Lê phải tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của VNCH và công nhận quyền Miền Nam Việt Nam lựa chọn chính thể cai trị qua một cuộc bầu cử tự do dưới sự giám sát quốc tế.

(7)- Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Cộng sản Bắc Việt xâm lăng VNCH bằng vũ lực trái với công pháp quốc tế và áp đặt nền cai trị độc tài vô sản chuyên chính trên quê hương điêu tàn suốt 50 năm qua. Lê Duẩn TBT đảng CS đã tuyên bố Bắc Việt xâm lăng VNCH là đánh cho Nga Xô và Trung cộng, đưng là rước voi dầy mã tổ.

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước Đông hải không rửa sạch mùi”.

Chính phủ và Quân lực VNCH, Dân, Quân, Cán, Chính đành phải di tản ra hải ngoại để bảo vệ thực lực, chờ ngày phục quốc để giải phóng quê hương vì:

“Quê ta chốn ấy giờ tang thương lắm
Mảnh đất ưu phiền hai chữ nặng mưa”

5- Quốc nạn thực trung thần, gia bản tri hiếu tử

(1)- Mặc dù có quan điểm khác nhau về ngày 30 tháng 4 năm 1975. Việt Nam Cộng Hòa thực sự chưa bao giờ chính thức đầu hàng quân xâm lăng Cộng sản vẫn là ý kiến áp đảo. Ý kiến này cho rằng hành vi yêu cầu buông súng của cựu Tướng Dương Văn Minh ngày 30 tháng 4 năm 1975, là hành vi bất hợp lệ vì cựu Tướng Dương Văn Minh không phải là Tổng Thống hợp hiến chiếu theo tinh thần của Hiến Pháp VNCH. Lời kêu gọi buông súng này đã sa vào bẫy của CS khiến cho biết bao quân sĩ anh hùng của QLVNCH phần thì tuần tiết, phần thì căm thù giặc, nghiêng đến gây cả hàm răng, chết đứng giữa trận tiền hoặc đành lui binh vào hiểm địa hoặc bị tù tội chôn vùi cả một thời thanh xuân.

Những chiến sĩ đã hy sinh hoặc sống còn đều là những anh hùng hào kiệt của dân tộc Việt đáng được ngàn năm ghi danh vào sử sách. Đó là danh dự vĩnh viễn của Dân, Quân, Cán, Chính của Việt Nam Cộng Hoà.

“Trượng phu không hay xé gan bẻ cột phù cương thường
Hà tất tiêu dao bốn bể, lưu lạc tha hương
Trời Nam nghìn dặm thăm, mây nước một màu sương ...
Nào ai tỉnh, nào ai say, chí ta ta biết lòng ta ta hay
Nam nhi sự nghiệp ư hồ thử, hà tất cùng sầu đối cỏ cây”

(2)- “Quốc có quốc pháp, gia có gia quy”. Chiếu Điều 56 Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa năm 1967, Ông Trần Văn Hương đã đảm nhiệm chức Tổng thống khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức vào ngày 21/4. Nếu ông Trần Văn Hương không đảm nhiệm chức tổng thống nữa thì chủ tịch Thượng viện, lúc đó là ông Trần Văn Lắm, sẽ là người ngồi lên ghế tổng thống. Sau đó ba tháng, chính quyền sẽ tổ chức bầu cử lại. Cựu Tướng Dương Văn Minh, lúc bấy giờ, không phải phó tổng thống, không phải

chủ tịch Thượng viện, cũng chẳng được bầu lên... Về mặt pháp lý, việc cựu Tướng Dương Văn Minh trở thành tổng thống là hoàn toàn vi hiến”.

(3)- Quốc hội Việt Nam thời bấy giờ có 3 khuynh hướng theo nhận xét của một vị cựu Dân biểu VNCH: “Sau Hiệp Định Paris, nhìn thấy trước mắt con đường liên hiệp tâm lý các khối thế lực: Phật giáo, Công giáo, Đảng phái đều ra sức chống Tổng Thống Thiệu để dành chỗ, làm cho tình hình trở nên rối ren hơn, chỉ có lợi cho Cộng sản. Trong giai đoạn đó, 3 nhóm họp thành khối đối lập DTXH theo đuổi ba chương trình khác nhau: (1) nhóm Phật giáo chống Thiệu và muốn Thiệu ra đi bằng mọi giá. 2) nhóm Đảng phái lo củng cố đảng. 3) nhóm thân tướng Minh muốn ông Dương Văn Minh thay thế Tổng Thống Thiệu.”

(4)-Trước hoàn cảnh trong không ấm, ngoài không êm như vậy, Việt Nam Cộng Hoà đành đành phải lui binh để bảo toàn thực lực, hẹn ngày tái chiếm Việt Nam.

Quân tử không oán Thiên vưu nhân. Đồng minh và cấp lãnh đạo VNCH cũng đã cố gắng hành xử hết khả năng của mình. Không nên dùng quá nhiều thì giờ trách cứ tha nhân về sự cố mà chính mình không làm gì khá hơn được. Dù muốn, dù không, quá khứ là quá khứ, là kinh nghiệm, không thay đổi được. Nỗ lực chung hiện nay là mỗi chiến hữu trong cương vị của mình, tích cực góp phần xây dựng tương lai của giống nòi mới là quan trọng. Được đào luyện thành chiến sĩ mà không tiếp tục chiến đấu trong trận chiến nhân quyền hay tâm lý chiến hiện nay để hoằng dương chính nghĩa quốc gia, chẳng khác nào đã cày sâu cuốc bẫm mà không trồng trọt. “The one who learns and learns and does not practice is like the one who plows and plows and never plants” (Platon).

(5)-Socrates đã nhận định: Lui binh không phải thất bại. Thất bại là lui binh mà không chuẩn bị ngày Đông sơn tái khởi. – “Falling down is not failure. Failure comes when you stay where you have fallen”.

Đa số chúng ta đang ở trong hoàn cảnh “Quốc thù vị báo đầu tiên bạch- Thù nước chưa trả xong, đầu đã bạc, nhưng gương mài bóng nguyệt đã bao ngày”. Là những chiến sĩ nhân quyền, chúng ta đang chiến đấu vì quyền lợi của dân tộc và truyền lại gương oanh liệt, hào hùng tranh đấu vì hạnh phúc của toàn cho hậu duệ. Thành công không có bí quyết. Thành công là kết quả của sự chuẩn bị- sẵn sàng- là nỗ lực xây dựng tương lai

dựa vào kinh nghiệm quá khứ- There is no secrets to success. It is the result of preparation, hard work and learning from failure”. Colin Powell”

6-Các Định Chế Xã hội-Chính Trị

(1)-Thành viên của Tổng hội cũng như cựu quân nhân trong các quân binh chủng VNCH thường hoạt động trong Cộng đồng người Việt trên toàn thế giới, trong các chính đảng, những tổ chức có trước 1975 và một số đoàn thể tự phát sau 1975.

(a)-Cộng đồng: Định chế xã hội người Việt tỵ nạn CS hoạt động tại nhiều địa phương, quốc gia. Ngoài các công tác xã hội, thường tổ chức biểu dương lực lượng và sinh hoạt tranh đấu cho nhân quyền, tự do, dân chủ, phản đối các phái đoàn CSVN tha hương cầu thực, tranh đấu cho tự do tôn giáo, chống đối hành vi đàn áp dân lành, đả phá chủ trương vĩ nhân hóa HCM, giương cao ngọn cờ chính nghĩa... liên lạc với chính quyền các cấp, yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ thực hiện chương trình đoàn tụ gia đình, phóng thích tù nhân chính trị...

(b)-Chính đảng: Đoàn thể chính trị thường tổ chức các nghi hội quốc gia, quốc tế. Có hàng chục đoàn thể tham dự, từ thập niên 1990, các Hội Nghị Liên Kết, Hội Nghị Yểm Trợ Tự Do cho Việt Nam, các tổ chức kháng chiến....mỗi đảng có đảng quy và đảng viên thi hành chính sách của đảng.

(c)- Chính Phủ: Hiện nay có Chính Phủ Pháp Định (De Jure Government) kế tục chính phủ VNCH trước 1975 (de Jure là chính danh, hợp pháp hay pháp định) và các Chính phủ tự phát sau 1975.

(2)-Khí quốc gia lâm nguy, quần hùng thường nổi dậy chống xâm lăng là chuyện thiên kinh địa nghĩa đã xảy ra tự cổ chí kim qua lịch sử Việt tộc trên bốn ngàn năm văn hiến. Những cố gắng thực sự tranh đấu cho tổ quốc cần được khích lệ hoặc tham gia thay vì “dị ứng” hay ngoảnh mặt, cúi đầu như thái độ của “Thương nữ vô tri vong quốc hận”.

Vì nếu không có tổ chức để quật khởi, tranh đấu cho tự do, dân chủ thì dân tộc khó thoát khỏi tình trạng độc tài đảng trị. Ngoài các công trình của quý Niên Trưởng, Chiến hữu trong công tác thành lập và sinh hoạt trong các công đồng, các chính đảng, các đoàn thể tranh đấu, sau 1975 sinh hoạt của một số cựu Sinh Viên SQ Thủ Đức liên quan đến quốc sự được ghi nhận như sau:

(a)- Đốc sự Nguyễn Bá Cẩn, Chủ tịch Hạ Viện, Quốc Hội VNCH, được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm làm Thủ Tướng, thay thế Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm. Sau ngày 30-4-1975, tại hải ngoại, Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, chiếu Sắc lệnh 350-TTSL của TT Nguyễn Văn Thiệu, đã đại diện VNCH trình hồ sơ lên Tòa Án Trọng Tài Quốc Tế trong vụ kiện Trung Cộng vi phạm Công Ước về Biển 1982.

“Qua việc Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn nộp Hồ Sơ vào năm 2009 mà Liên Hiệp Quốc đã gián tiếp công nhận VNCH là một chính thể còn tồn tại. Vì để Liên Hiệp Quốc tiếp nhận hồ sơ này thì phải hội đủ hai điều kiện như sau: 1- Phải nộp hồ sơ với tư cách quốc gia. 2- Phải là quốc gia đã có ký vào Hiệp ước Luật biển (UNCLOS). Để thỏa mãn hai điều kiện trên, cố Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn đã quyết tâm ngày đêm tranh đấu, tìm tòi và cuối cùng đã được Liên Hiệp Quốc chấp nhận hồ sơ...”.

“Chúng ta rất cần có sự hiện diện của VNCH trên chính trường quốc tế vì đó là nhân chứng và cũng là chính thể VNCH nối tiếp công quyền của Đế Nhị VNCH.” . Sự kế tục (state succession) công quyền đã có tiền lệ trong lịch sử nhân loại như trường hợp tiền lệ gần nhất trong lịch sử cận đại: Sau khi Đức Quốc Xã chiếm Pháp Quốc, Thống Chế Pétain đầu hàng và lập chính phủ thân Đức tại Vichy. Tướng De Gaulle, một thành viên của Nội các chính phủ Pháp, năm 1940, vượt biển sang Anh Quốc lập chính phủ chống Đức Quốc Xã thường gọi là “Shadow Government” âm thầm hoạt động cho đến ngày tái chiếm Pháp Quốc.

(b)-Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, thế hệ 1930, được đào luyện từ Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và Trường Sĩ Quan Thủ Đức, qua đời năm 2009. Luật sư Lê Trọng Quát, thế hệ 1930, được đào luyện từ Đại học Luật Khoa và Trường Sĩ Quan Thủ Đức, nguyên là Quốc Vụ Khanh trong chính phủ Nguyễn Bá Cẩn, đủ điều kiện hợp lý để tiếp nối sứ mệnh Thủ tướng lãnh đạo lãnh đạo chính phủ, qua đời năm 2022. Đốc sự Trần Xuân Thời, thế hệ 1940, được đào luyện từ Đại học Văn Khoa, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Trường Sĩ Quan Thủ Đức và sau 1975 từ Đại học Kinh Doanh, Đại học Luật Khoa tại Hoa Kỳ, nguyên Phó Thủ tướng, lãnh nhiệm vụ Thủ tướng lãnh đạo chính phủ Pháp Định.

Tất cả các sự chuyển tiếp đều theo quy trình kế tục hợp lý, hợp pháp về cả hai phương diện tổ chức và điều hành chính phủ Pháp Định tiếp nối chính phủ VNCH trước 1975. Chính phủ Pháp Định tôn trọng tất cả các đoàn thể chính trị quốc gia chung sức

tranh đấu hầu vận mệnh tổ quốc thoát khỏi ách độc tài đảng trị của đảng CS, tái lập tự do, dân chủ và sự toàn vẹn lãnh thổ.

(c)- Nhân sự, chức chưởng, nhiệm vụ, trong chính phủ chỉ là phương tiện để phục vụ tổ quốc, thay đổi theo thời gian, nhằm phục vụ chính nghĩa quốc gia và là lực lượng thù địch đối với CSVN. Nội các đang mở rộng cho mọi nhân sĩ sẵn sàng tham gia với tinh thần “Nhân-Trí-Dũng”, “Tiên lễ hậu binh,” nhưng không “hòa giải hoà hợp”, đã được thể hiện qua qua lịch sử VN từ chủ trương “Đem đại nghĩa thắng hung tàn. Lấy chí nhân thay cường bạo” đến sách lược “Chiêu hồi” để đại cuộc tái lập tự do, dân chủ cho Việt Nam chóng được viên thành.

Chính phủ tôn trọng công pháp quốc tế và bang giao quốc tế, đóng vai trò như một lực lượng đối lập đối với nhà cầm quyền độc tài Cộng sản. Chính phủ đối đầu với chính sách vô nhân đạo của tập đoàn CS Hà nội. CS Hà Nội đã từng chủ trương “Dù phải đốt hết rừng núi Trường sơn, giết đến người Việt cuối cùng, chúng cũng quyết xâm lăng VNCH để dâng cho Cộng sản quốc tế”.

Chính phủ VNCH Pháp Định, với hơn 20 Bộ chuyên môn, đang tiếp tục hoạt động tại hải ngoại đáp ứng nhu cầu cho thế giới biết Chính phủ VNCH vẫn còn và QLVNCH vẫn còn. Chủ trương này đã và đang làm cho đối phương lo lắng và tìm cách phá hoại.

(d)-Ngoài các công tác liên quan đến văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, chính phủ đang tiếp tục sứ mệnh bang giao quốc tế mà tổ quốc đã giao phó trong công tác vận động, liên lạc với các quốc gia đã từng lập bang giao với Việt Nam Cộng Hòa trước 1975 và các quốc gia tự do đã ký kết với Hòa Ước Ba Lê năm 1973 để yêu cầu tái hợp Hoà Đàm Ba Lê và thi hành các điều khoản đã ký kết về Việt Nam để tổ chức một cuộc tuyển cử tự do cho toàn dân Việt dưới sự giám sát quốc tế. Sau khi công thành, chính phủ sẽ từ chức và trao quyền cho tân chính phủ.

“Chiếu theo Hiến Pháp VNCH 1967, điều 52.1: “Tổng Thống và Phó Tổng Thống cùng đứng chung một liên danh, được cử tri toàn quốc bầu lên theo lối phổ thông đầu phiếu trực tiếp và kín.” Như vậy, bất cứ ai muốn trở thành Tổng Thống của VNCH đều phải thông qua bầu cử. Từ đó có thể xác định rằng, ai không thông qua cuộc bầu cử tự do đều là vi hiến.

(e)-Hiện nay, công tác tranh đấu cho tự do dân chủ tại Việt Nam là vấn đề trường kỳ. Chính phủ là tổ chức phục vụ phúc lợi chung của đồng bào quốc gia quốc nội và hải ngoại, trong tinh thần tôn trọng và thực thi công lý:

Sống lương thiện, không gây tác hại cho người khác và tôn trọng quyền lợi của mọi người cũng là nguyên tắc luân lý xã hội chung cho tập thể người Việt cao quý. ” Justice is to live honestly, not to injure others and to give everyone his due”.

Để thực thi sứ mệnh tái lập tự do, dân chủ cho Việt Nam, Chính Phủ Pháp Định kêu gọi sự hỗ trợ của quý vị đồng hương và đồng thời chính phủ sẵn sàng hợp tác với tất cả quý vị Dân-Quân-Cán-Chính VNCH, các tổ chức đấu tranh quốc gia, tôn trọng mọi ý kiến xây dựng để hầu đại nghiệp cứu quốc của toàn dân chóng được viên thành.

7-Các Hiệp Ước Quốc Tế về Việt Nam

Cộng sản chiếm được thành, giành được đất nhưng vẫn bị công luận thế giới và toàn dân tố cáo hành động xâm lược của Cộng sản Bắc Việt. “Công tâm vi thượng, công thành vi hạ” - Đánh lấy lòng người là thượng sách, đánh lấy thành trì là hạ sách. Quốc tế công pháp khẳng định Cộng sản Bắc Việt chiếm đoạt VNCH bằng vũ lực không tạo nên chủ quyền hợp pháp.

Cũng may quyền lợi của nhân dân Miền Nam Việt Nam trước đó đã được thế giới minh thị công nhân qua các Hiệp Ước Quốc tế. Các điều khoản công nhận quyền lợi của Việt Nam Cộng Hòa là gia bảo mà chúng ta dùng làm căn bản pháp lý cho công cuộc tái lập tự do, dân chủ cho Việt Nam.

Trong thập niên 2010-2020 tập thể người Việt hải ngoại đã hai lần chính thức tỏ thái độ “ Tiên lễ hậu binh” với nhà cầm 1uuyến Cộng Sản Bắc Việt bằng văn thư của (1) Ba mươi nhân sĩ Việt Nam Hải ngoại gửi công hàm cho Chính Trị Bộ Đảng Công Sản Hà Nội năm 2011, và (2) Thông Điệp của Chính Phủ Pháp Định VNCH (2018), đều có chủ đích “ đàm phán “ để dân chủ hoá Việt Nam, chứ không phải cộng tác với CSVN để áp đặt chế độ độc tài đảng trị trên toàn dân Việt Nam theo tinh thần “hoà giải hoà hợp” với đối phương.

Đàm phán là nghệ thuật cao cấp giữa các quốc gia đối trọng. Trong Hiệp Ước Geneve năm 1954, Quốc Gia Việt Nam tham dự với tư cách quan sát viên, nhưng trong Hiệp Ước Ba Lê năm 1973, Việt Nam Cộng Hòa đã trực tiếp **đàm phán** vì quyền lợi của Việt

Nam Công Hòa. Chính Phủ Pháp Định đàm phán với Công Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa là tác động “Tiên Lễ hậu binh”. Tác động này thể hiện nguyên tắc đàm phán như đã dư trù trong Điều 7 (b) Định Ước (The ACT) đã được ký kết giữa các quốc gia tham dự vào Hòa Hội Ba Lê.

Điều 7 (a) Nếu có sự vi phạm Hiệp Định Ba Lê nguy hại đến nền hòa bình, một hay nhiều quốc gia có quyền tham khảo với các quốc gia khác để quyết định biện pháp giải quyết. (b) Hội Nghị Quốc Tế sẽ được tái triệu tập khi Hoa Kỳ và Cộng sản Hà Nội yêu cầu. (c) hoặc theo lời yêu cầu của sáu hay nhiều hơn trong 12 quốc gia tham dự vào bản Định Ước. Nếu chúng ta vận động mạnh mẽ với 9 quốc gia tự do trong 12 thành viên ký vào bản Định Ước thì chúng ta có cơ hội thành công.

Điều 7 ghi rõ muốn tái hợp Hội Nghị Ba Lê, khoản (b) phải có Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam yêu cầu. Dù phía Hoa Kỳ không trở ngại thì CSVN sẽ là một trở ngại lớn. Vì thế CPPĐ VNCH đã gửi Thông Điệp cho các nước tự do tham gia vào Hoà Hội Bà Lê như một thông báo CPPĐ đã thực hiện thủ tục ngoại giao chiếu theo khoản (b) điều 7 chứng minh thiện chí của VNCH trong vấn đề đàm phán.

Trong đoạn cuối của Thông Điệp của Chính Phủ Pháp Định VNCH gửi Công Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã ghi rõ:

“Lịch sử sẽ phê phán chúng ta nếu **lộ trình dân- chủ- hóa ôn hòa** này không được quý vị chấp nhận thì đồng bào sẽ quyết liệt tranh đấu hơn bao giờ cả và những ai đặt quyền lợi bất chính của mình hay quyền lợi của phe đảng mình trên vận mạng của đất nước, chắc chắn sẽ phải đền tội trước quốc dân.”

Mục đích của bức Thông Điệp thông đạt đến nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam **chủ trương dân chủ hoá Nam Việt Nam** qua các Điều khoản về tôn trọng quyền dân tộc tự quyết khẳng định nhân dân Miền Nam Việt Nam có quyền tổ chức bầu cử tự do dưới sự giám sát quốc tế như đã quy định trong Hiệp ước Ba Lê năm 1973. Giải pháp bầu cử tự do nhằm giúp nhân dân Việt Nam tuyển chọn chính thể chính trị theo ước nguyện của toàn dân theo sách lược “Tiên Lễ hậu binh” phụ trợ với hai giải pháp bất đắc dĩ, chẳng đáng đừng khi cần là giải pháp vũ lực và hỗ trợ nhân dân trong nước nổi dậy lật đổ chế độ Công sản.

Cộng sản Hà nội đã gây chiến tranh sát hại hơn ba triệu dân, quân, cán, chính, chôn sống hơn 7000 người dân vô tội trong Tết Mậu, đều là hình tội chống lại loài người. Những tội ác chống lại loài người và diệt chủng đều là những tội ác không bị thời tiêu, không chống thì chầy CS sẽ bị trừng trị.

Các phiên tòa tại Nuremberg, sau đệ nhị Chiến, đã xác định rằng nhân loại sẽ được bảo vệ bởi một **lá chắn pháp lý quốc tế** và ngay cả một Nguyên thủ quốc gia cũng sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự và bị trừng phạt về các hành vi gây hấn và tội ác chống lại loài người.

“The Nuremberg trials established that all of humanity would be guarded by an international legal shield and that even a Head of State would be held criminally responsible and punished for aggression and Crimes Against Humanity.”

Liên Hiệp Quốc cũng đã tái xác định không áp dụng luật thời tiêu năm 1968 đối với tội ác gây chiến tranh chống lại nhân loại “The 1968 Convention on the Non-Applicability of Statutory Limitations to War Crimes and Crimes Against Humanity was a significant development, affirming that individuals who commit such heinous acts cannot evade justice by citing time limits.”

Hoa Kỳ đã cấm vận CSVN 20 năm từ 1975-1995 vì vi phạm Hiệp Định Paris 1973.